

Bản án số: 307/2023/HS-ST

Ngày: 20/12/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: **Bà Hoàng Lan Chi**

Các hội thẩm nhân dân: **Ông Nguyễn Văn Toàn**

Bà Phạm Thị Lâm Anh

- Thư ký phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Thanh** – Thư ký Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy tham gia phiên tòa: **Bà Tăng Ngọc Kim Mỹ** – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 12 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 307/2023/TLST-HS ngày 29 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 307/2023/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 12 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. NGUYỄN THỊ Đ1 - Sinh năm: 1984; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nữ; Địa chỉ thường trú và cư trú: Khu G, xã T, huyện M, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 7/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Họ tên bố: Nguyễn Văn P; Họ tên mẹ: Nguyễn Thị P1; D chỉ bản số 541 lập ngày 22/09/2023 tại Công an quận C, thành phố Hà Nội. Tiền án: Bị cáo có 03 tiền án:

- Bản án số 138/2019/HSST ngày 14/10/2019, Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội “Trộm cắp tài sản”. (Chưa xóa án tích).

- Bản án số 21/2020/HSST ngày 24/02/2020, Tòa án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội xử phạt 15 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”; Buộc bị cáo chấp hành 09 tháng tù của Bản án số 138/2019/HSST ngày 14/10/2019, Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng; Tổng hợp hình phạt chung của 02 Bản án, bị cáo phải chấp hành 24 tháng tù. Ngày 14/05/2021 chấp hành xong hình phạt tù; Đã nộp án phí hình sự sơ thẩm. (Chưa xóa án tích).

- Bản án số 12/2022/HSST ngày 23/09/2022, Tòa án nhân dân huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai xử phạt 02 năm 03 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”; Quyết định hoãn chấp hành án phạt tù ngày 14/03/2023, thời hạn hoãn 01 năm. (Chưa xóa án tích).

Tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 06/07/2003, Công an phường N, quận T, Hà Nội xử phạt hành chính 100.000 (Một trăm nghìn) đồng về hành vi Trộm cắp tài sản, đã nộp phạt ngày 01/08/2003; Ngày 11/06/2010, Công an phường L, quận Đ, Hà Nội xử phạt hành chính 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng về hành vi Trộm cắp tài sản, đã nộp phạt ngày 15/12/2010.

Bị tạm giữ từ ngày 15/9/2023 đến ngày 23/9/2023 về hành vi Trộm cắp tài sản; Hủy bỏ biện pháp tạm giữ ngày 23/9/2023; Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. *(Có mặt tại phiên toà).*

2. NGUYỄN THỊ H2 - Sinh năm: 1995; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nữ; Địa chỉ thường trú và cư trú: Xóm T, xã T, huyện M, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Họ tên bố: Nguyễn Văn K; Họ tên mẹ: Nguyễn Thị H1; D chỉ bản số 542 lập ngày 22/09/2023 tại Công an quận C, thành phố Hà Nội.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị tạm giữ từ ngày 15/9/2023 đến ngày 23/9/2023 về hành vi Trộm cắp tài sản; Hủy bỏ biện pháp tạm giữ ngày 23/9/2023; Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. *(Có mặt tại phiên toà).*

Người bị hại: Chị Hà Thị B – Sinh năm: 1996; Địa chỉ thường trú: Đ, Đ, T, Vĩnh Phúc; Địa chỉ cư trú: 202 Ngõ F L, quận N, thành phố Hà Nội. *(Xin vắng mặt tại phiên toà).*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có nghề nghiệp ổn định, cần tiền tiêu xài cá nhân nên Nguyễn Thị Đ1 và Nguyễn Thị H2 nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Ngày 15/9/2023, Đ1 rủ H2 đến Chùa H, phường D, quận C, thành phố Hà Nội tìm người có sơ hở để trộm cắp tài sản, thỏa thuận tiền bán tài sản sẽ chia đôi, Đ1 sẽ là người lấy tài sản còn H2 đứng canh giới và cất giữ tài sản. Sau đó, Đ1 gọi điện cho Đoàn Văn H3 (sinh năm: 1988, HKTT: Phố Yên, xã T, huyện M, thành phố Hà Nội, là xe ôm) để chở Đ1 và H2 đi. Đến khoảng 09 giờ cùng ngày, Đ1 và H2 đến Chùa H, Đ1 mua 01 đĩa lễ tại cổng rồi cả hai đi vào Chùa. Khi đến khu vực ban T, Đ1 thấy chị Hà Thị B (sinh năm 1996, Nơi cư trú: 202 ngõ F L, quận N, thành phố Hà Nội) có đeo 01 túi xách có nắp dạng khuy nam châm ở trên khủy tay phải, tay trái đang cầm đồ lễ. Thấy vậy, Đ1 đi đến áp sát bên phải của chị B, H2 đứng phía sau tay phải của Đ1. Quan sát thấy chị B không để ý, Đ1 cầm đĩa lễ bằng tay trái lên ngang mặt để che, tay phải mở nắp túi của chị B lấy được 01 điện thoại Iphone 14 Promax rồi quay sang phải đưa cho H2.

H2 cầm chiếc điện thoại, đi ra đến cổng C, gọi điện cho H3 nói H3 quay lại nhờ cầm điện thoại hộ H2. Sau đó, H3 quay lại cầm chiếc điện thoại, đứng ngoài cổng còn H2 đi vào trong C chờ Đ1.

Ngay sau khi Đ1 và H2 trộm cắp điện thoại, chị B phát hiện túi xách bị mở, kiểm tra thấy bị mất điện thoại thì quay sang hỏi Đ1 có lấy điện thoại không, Đ1 trả lời không lấy. Chị B trình báo Công an đang làm nhiệm vụ bảo vệ tại Chùa H4 về việc bị mất trộm điện thoại. Lực lượng Công an đến làm việc với Đ1. Tại chỗ, Đ1 xin khai nhận hành vi phạm tội và gọi điện cho H2 để giao nộp điện thoại. H2 gọi điện cho H3 thì H3 nói đã để điện thoại tại Nghĩa trang C1. Cơ quan Công an đã thu giữ 01 chiếc điện thoại Iphone 14 Promax màu đen, có ốp điện thoại in hình con gấu tại khu vực Nghĩa trang C1 và đưa Đ1, H2 về trụ sở làm việc.

Ngoài ra, thu giữ của H2 01 điện thoại Oppo Reno màu đen – xanh lấp sim số 0325107295, thu giữ của Đ1 01 điện thoại iphone 8 plus màu hồng lấp sim số 0345195366.

Kết luận định giá tài sản số 384/TCKH-BBĐGHĐ ngày 15/09/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận C kết luận: 01 chiếc điện thoại Iphone 14 Promax, 256GB màu đen (đã qua sử dụng), giá trị 26.950.000 đồng.

Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người liên quan cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Ngày 21/11/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận C đã ra quyết định xử lý vật chứng, trao trả 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 14 Promax, màu đen, dung lượng 256GB cho chị Hà Thị Bích . Chị B đã nhận lại tài sản và không có ý kiến, yêu cầu gì về bồi thường dân sự.

Đối với Đoàn Văn H3 khi được Nguyễn Thị H2 gửi cầm hộ điện thoại di động Iphone 14 Promax, H3 không biết chiếc điện thoại là tài sản trộm cắp. H3 không bàn bạc và không tham gia trộm cắp với Đ1 và H2. Vì vậy không có căn cứ xử lý đối với H3.

Tại Bản cáo trạng số 300/CT-VKSCG ngày 23/11/2023, Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội đã truy tố Nguyễn Thị Đ1 về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự, truy tố Nguyễn Thị H2 về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Nguyễn Thị Đ1 và bị cáo Nguyễn Thị H2 khai nhận hành vi phạm tội như trong quá trình điều tra và nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Các bị cáo thừa nhận khoảng 09 giờ ngày 15/09/2023, tại Chùa H, phường D, quận C, thành phố Hà Nội, lợi dụng sự sơ hở, mất cảnh giác của chị Hà Thị B, các bị cáo đã có hành vi trộm cắp 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 14 Promax màu đen (đã qua sử dụng), giá trị 26.950.000 đồng của chị Hà Thị Bích . Tang vật đã được thu hồi trả lại cho người bị hại.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận Cầu Giấy giữ quan điểm truy tố với Nguyễn Thị Đ1 và Nguyễn Thị H2 như tội danh và điều luật đã viện dẫn tại bản Cáo trạng; Sau khi phân tích nội dung vụ án, đánh giá tính chất, mức độ, vai trò hành vi phạm tội của các bị cáo, xem xét nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; Điều 38; điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 56 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Đ1 mức án từ 26 đến 30 tháng tù; Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù giam của Bản án số 12/2022/HSST ngày 23/09/2022 của Tòa án nhân dân huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai và tổng hợp hình phạt chung của hai Bản án;

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 17 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H2 mức án từ 12 đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng;

Không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Tang vật đã được thu hồi trao trả cho người bị hại, người bị hại không có yêu cầu bồi thường về dân sự nên không xem xét giải quyết. Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo Reno màu đen – xanh đã qua sử dụng thu giữ của Nguyễn Thị H2 và 01 (một) điện thoại di động Iphone 8 Plus màu hồng đã qua sử dụng thu giữ của Nguyễn Thị Đ1, hai bị cáo đã sử dụng 02 chiếc điện thoại này để trao đổi, bàn bạc cùng thực hiện hành vi phạm tội. Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Các bị cáo nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, của người liên quan, được chứng minh bằng vật chứng đã thu hồi trao trả cho người bị hại, Kết luận định giá tài sản số 384/TCKH-BBĐGHĐ ngày 15/09/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận C và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 09 giờ ngày 15/09/2023, tại Chùa H, phường D, quận C, thành phố Hà Nội, lợi dụng sự sơ hở, mất cảnh giác của chị Hà Thị B, các bị cáo đã có hành vi trộm cắp tài sản là 01 chiếc

điện thoại nhãn hiệu Iphone 14 Promax, 256GB màu đen (đã qua sử dụng), giá trị 26.950.000 đồng của chị Hà Thị Bích . Tang vật đã được thu hồi trả lại cho người bị hại. Các bị cáo đều là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác bị pháp luật cấm nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản. Bị cáo Nguyễn Thị Đ1 có 03 tiền án đều về tội Trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích, phạm tội lần này xác định là tái phạm nguy hiểm, đây là tình tiết định khung hình phạt, tội danh và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015. Bị cáo Nguyễn Thị H2 phạm tội lần đầu, tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015. Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ, vai trò của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm Luật hình sự, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh trật tự an toàn xã hội, gây tâm lý lo lắng trong nhân dân. Các bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở, mất cảnh giác của người bị hại để lén lút chiếm đoạt tài sản của người bị hại. Mặc dù tài sản bị chiếm đoạt đã thu hồi trả cho người bị hại, nhưng tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng. Hai bị cáo rủ nhau, trao đổi, thống nhất cách thức cùng thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, hành vi phạm tội của các bị cáo có tính chất đồng phạm, bị cáo Đ1 là người khởi xướng, cả hai bị cáo đều là người thực hành tích cực, cùng bàn bạc, vạch ra kế hoạch để thực hiện, các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội giữa ban ngày, chỗ đông người qua lại, thể hiện sự coi thường pháp luật, các bị cáo nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác bị pháp luật cấm nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do đó việc truy tố và xét xử đối với các bị cáo là rất cần thiết, cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo, để cải tạo giáo dục đối với các bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm chung, bảo đảm trật tự kỷ cương xã hội.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

- Bị cáo Nguyễn Thị Đ1 có 03 tiền án năm 2019, năm 2020, năm 2022 về cùng loại tội “Trộm cắp tài sản”, đều chưa được xóa án tích; Đối với tiền án thứ ba, tại Bản án số 12/2022/HSST ngày 23/09/2022, TAND huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai đã xử phạt bị cáo 02 năm 03 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”;

TAND huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai đã ra Quyết định ủy thác thi hành án hình sự số 04/2022/QĐ-CA ngày 27/10/2022 cho TAND huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội ra Quyết định thi hành án phạt tù đối với Nguyễn Thị Đ1 theo Bản án số 12/2022/HSST ngày 23/09/2022 của TAND huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai;

TAND huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội đã ra Quyết định thi hành án phạt tù số 30/2022/QĐ-CA ngày 24/11/2022 đối với bị cáo Nguyễn Thị Đ1;

Theo Quyết định hoãn chấp hành án phạt tù số 01/2023/THAHS-QĐ ngày 14/03/2023 của TAND huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội, đã quyết định hoãn chấp hành án phạt tù đối với Nguyễn Thị Đ1, thời hạn hoãn 01 (một) năm kể từ ngày ban hành quyết định này. Như vậy, bị cáo chưa thi hành án phạt tù của Bản án số 12/2022/HSST ngày 23/09/2022 của TAND huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai;

Bị cáo Nguyễn Thị Đ1 phạm tội lần này xác định là tái phạm nguy hiểm, đây là tình tiết định khung của hình phạt, tội danh và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015. Bị cáo có 03 tiền án, như vậy bị cáo đã được cơ quan pháp luật giáo dục cũng như áp dụng chính sách hình sự của Nhà nước đối với loại tội phạm mà bị cáo đã thực hiện, song bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, sửa đổi bản thân mà lại tiếp tục đi vào con đường phạm tội. Chứng tỏ ý thức chấp hành pháp luật của bị cáo là rất kém. Do đó cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc với hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo giáo dục đối với bị cáo, để bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

Do bị cáo Nguyễn Thị Đ1 chưa thi hành án phạt tù của Bản án số 12/2022/HSST ngày 23/09/2022 của TAND huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai, nên buộc bị cáo Nguyễn Thị Đ1 phải chấp hành hình phạt tù của Bản án số 12/2022/HSST ngày 23/09/2022 của TAND huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai và tổng hợp với hình phạt của Bản án này.

Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử đã xem xét: Sau khi bị phát hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã có đơn xin đầu thú, Cơ quan điều tra đã lập biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú ngày 15/09/2023. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại; Tài sản bị cáo chiếm đoạt đã được thu hồi trả lại cho người bị hại; Người bị hại đã nhận lại tài sản, không có ý kiến yêu cầu gì về dân sự và có đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; Mặt khác, bị cáo đang nuôi con nhỏ dưới 24 tháng tuổi. Do vậy, khi áp dụng hình phạt, Hội đồng xét xử đã xem xét đề giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Bị cáo Nguyễn Thị H2: Không có tiền án, tiền sự; Không có tình tiết tăng nặng; Có nhiều tình tiết giảm nhẹ: Sau khi bị phát hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã có đơn xin đầu thú và tự nguyện giao nộp lại tài sản, Cơ quan điều tra đã lập biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú ngày 15/09/2023. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại; Tài sản bị cáo chiếm đoạt đã được thu hồi trả lại cho người bị hại; Người bị hại đã nhận lại tài sản, không có ý kiến yêu cầu gì về dân sự và có đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; Mặt khác, bị cáo đang nuôi con nhỏ dưới 24 tháng tuổi; Bố đẻ của bị cáo có tiền sử bị bệnh tâm thần, được hưởng trợ

cấp xã hội hàng tháng tại địa phương. Do vậy, khi áp dụng hình phạt, Hội đồng xét xử đã xem xét để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xét nhân thân của bị cáo tốt, bị cáo có nơi cư trú ổn định, lý lịch rõ ràng và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, do vậy Hội đồng xét xử thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự, cho bị cáo được hưởng án treo để thể hiện tính khoan hồng của pháp luật, cho bị cáo được cải tạo bên ngoài xã hội dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú, cũng đủ tác dụng răn đe đối với bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo không có nghề nghiệp và nguồn thu nhập ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Áp dụng quy định tại Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo Reno màu đen – xanh đã qua sử dụng thu giữ của Nguyễn Thị H2 và 01 (một) điện thoại di động Iphone 8 Plus màu hồng đã qua sử dụng thu giữ của Nguyễn Thị Đ1, hai bị cáo đã sử dụng 02 chiếc điện thoại này để trao đổi, bàn bạc, thống nhất cùng thực hiện hành vi phạm tội.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Ngày 21/11/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận C đã ra quyết định xử lý vật chứng, trao trả 01 (một) chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 14 Promax, màu đen, dung lượng 256GB cho chị Hà Thị Bích . Chị B đã nhận lại tài sản và không có ý kiến, yêu cầu gì về bồi thường dân sự. Do vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Đối với Đoàn Văn H3 khi được Nguyễn Thị H2 gửi cầm hộ điện thoại di động Iphone 14 Promax, H3 không biết chiếc điện thoại là tài sản trộm cắp. H3 không bàn bạc và không tham gia trộm cắp với Đ1 và H2. Vì vậy không có căn cứ xử lý đối với H3. Do vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về án phí, quyền kháng cáo: Bị cáo Đ1 và bị cáo H2 đều phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật. Người bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Từ những nhận định trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thị Đ1, Nguyễn Thị H2 phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt:

- Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 50; điểm b khoản 2 Điều 53; Điều 56; Điều 58 Bộ luật hình sự: **Xử phạt bị cáo: Nguyễn Thị Đ1 02 (hai) năm 04 (bốn) tháng** tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù giam của Bản án số 12/2022/HSST ngày 23/09/2022 của Tòa án nhân dân huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai. **Tổng hợp hình phạt**

chung của hai Bản án, bị cáo phải chấp hành **04 (bốn) năm 07 (bảy) tháng** tù giam. Bị cáo được trừ thời gian đã bị tạm giữ trong vụ án này từ ngày 15/09/2023 đến ngày 23/09/2023 và được trừ thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 06/6/2022 đến ngày 15/6/2022 (xác định theo Bản án số 12/2022/HSST ngày 23/09/2022 của Tòa án nhân dân huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai).

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 17; Điều 50; Điều 58 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo: Nguyễn Thị H2 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **24 (hai mươi bốn) tháng** tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo Nguyễn Thị H2 cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện M, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì việc thi hành án sẽ được thực hiện theo quy định của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách án treo, nếu bị cáo cố ý vi phạm việc thực hiện nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo Reno màu đen – xanh đã qua sử dụng, bên trong có lắp sim (không xác định được số sim) thu giữ của Nguyễn Thị H2 và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus màu hồng đã qua sử dụng, bên trong có lắp sim (không xác định được số sim) thu giữ của Nguyễn Thị Đ1, hai bị cáo đã sử dụng 02 chiếc điện thoại này để trao đổi, bàn bạc, thống nhất cùng thực hiện hành vi phạm tội.

Các vật chứng trên hiện đang thu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội theo Biên bản giao nhận vật chứng số 051/GN/THA-CG ngày 29/11/2023 giữa Công an quận C và Chi cục Thi hành án dân sự quận Cầu Giấy.

4. Về trách nhiệm dân sự: Ngày 21/11/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận C đã ra quyết định xử lý vật chứng, trao trả 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 14 Promax, màu đen, dung lượng 256GB cho chị Hà Thị Bích . Chị B đã nhận lại tài sản và không có ý kiến, yêu cầu gì về bồi thường dân sự. Do vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và khoản 1 phần I Mục A Danh mục án phí, lệ phí Tòa án

ban hành kèm theo Nghị quyết: Các bị cáo Nguyễn Thị Đ1, Nguyễn Thị H2, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo; Người bị hại;
- VKSND quận Cầu Giấy;
- Công an quận Cầu Giấy;
- Chi cục Thi hành án DS quận Cầu Giấy;
- TAND.TP Hà Nội;
- VKSND TP.Hà Nội;
- UBND xã Tiên Phong, huyện Mê Linh, Hà Nội;
- Lưu hồ sơ vụ án + Văn phòng.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Hoàng Lan Chi